

Nghệ An, ngày 15 tháng 4 năm 2026

**BÁO CÁO**  
**Công khai và thuyết minh thực hiện dự toán thu - chi ngân sách**  
**03 tháng năm 2026**

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2416/QĐ-BXD ngày 26/12/2025 của Bộ Xây dựng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026, nguồn phí, lệ phí và chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể;

Căn cứ Quyết định số 2439/QĐ-BXD ngày 29/12/2025 của Bộ Xây dựng về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026, nguồn chi giáo dục đào tạo và dạy nghề;

Căn cứ thực tế triển khai thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước, nộp NSNN phí, lệ phí tại đơn vị 03 tháng đầu năm 2026.

Cảng vụ Hàng hải Nghệ An công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 03 tháng năm 2026 như sau:

**I. Số thu phí, lệ phí, nộp NSNN:**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Loại phí, lệ phí	Dự toán giao năm 2026		Thực hiện quý I/2026		So sánh với dự toán giao (%)
		Thu phí, lệ phí	Nộp NSNN	Thu phí, lệ phí	Nộp NSNN	
1	Phí cảng vụ	18.821	18.821	5.474	5.474	29
2	Phí BĐHH	13.214	13.214	3.645	3.645	28
3	Phí ra, vào cảng, bến TND	8	8	1	1	12
4	Phí ANCB	15	15	0	0	0
5	Lệ phí ra, vào cảng biển	1.402	1.402	413	413	29
6	Lệ phí ra, vào cảng, bến TND	2	2	1	1	50
	<b>Tổng cộng</b>	<b>33.462</b>	<b>33.462</b>	<b>9.534</b>	<b>9.534</b>	

## II. Dự toán chi ngân sách nhà nước:

Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ được giao năm 2026: 20.156 triệu đồng

Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ thực hiện 3 tháng năm 2026: 3.479 triệu đồng, đạt 17% so với dự toán giao năm 2026. Trong đó:

- Chi từ nguồn 12 (085) - Giáo dục đào tạo: 0 triệu đồng
- Chi từ nguồn 12 (341) – Quản lý hành chính: 3.479 triệu đồng
- + Chi phí tiền lương, tiền công và chi phí khác cho người lao động: 2.658 triệu đồng
- + Các khoản đóng góp: 380 triệu đồng
- + Chi phí vật tư và dịch vụ đã sử dụng: 439 triệu đồng
- Chi từ nguồn 18 (341) - Quỹ tiền thưởng: 2 triệu đồng

Trên đây là báo cáo công khai và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán NSNN 03 tháng năm 2026 của Cảng vụ Hàng hải Nghệ An.

(Đính kèm Biểu công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 03 tháng năm 2026 chi tiết)./.

### Nơi nhận:

- Phó Giám đốc (để biết)
- Các phòng, các đại diện (để biết);
- Phòng TCHC (Niêm yết và đăng Website );
- Lưu: VT, TCKT.





**CÁNG VỤ HÀNG HẢI NGHỆ AN**

**Chương: 019**

**HÀNG HẢI NGHỆ AN**

**BIỂU CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH  
03 THÁNG NĂM 2026**

(Kèm theo văn bản số 292/ CVHHNA-TCKT ngày 15/4/2026 về Báo cáo công khai và thuyết minh thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 03 tháng năm 2026)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật ngân sách nhà nước;

Quyết định số 2416/QĐ-BXD ngày 26/12/2025 của Bộ Xây dựng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026, nguồn phí, lệ phí và chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể;

Quyết định số 2439/QĐ-BXD ngày 29/12/2025 của Bộ Xây dựng về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026, nguồn chi giáo dục đào tạo và dạy nghề;

Căn cứ tình hình thực tế thu, chi, nộp NSNN phí, lệ phí tại đơn vị.

Cảng vụ Hàng hải Nghệ An công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 03 tháng năm 2026 như sau:

*DVT: Triệu đồng*

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Thực hiện 3 tháng năm 2026	Thực hiện/Dự toán năm 2026 (tỷ lệ %)	Thực hiện 3 tháng năm 2026 so với cùng kỳ năm 2025 (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>				
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	<b>33.462</b>	<b>9.534</b>	<b>28</b>	<b>101</b>
<b>1</b>	<b>Lệ phí</b>	<b>1.404</b>	<b>414</b>		
	Lệ phí ra vào cảng biển	1.402	413	29	100
	Lệ phí ra, vào cảng, bến TND	2	1	50	
<b>2</b>	<b>Phí</b>	<b>32.058</b>	<b>9.120</b>	<b>28</b>	<b>105</b>
	Phí hàng hải	18.821	5.474	29	106
	Phí Bảo đảm hàng hải	13.214	3.645	28	102
	Phí cảng, bến TND	8	1	12	
	Phí ANCB	15			
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	<b>-</b>	<b>-</b>		
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>	<b>33.462</b>	<b>9.534</b>	<b>28</b>	<b>101</b>

1	<i>Lệ phí</i>	1.404	414	29	
	Lệ phí ra vào cảng biển	1.402	413	29	100
	Lệ phí ra, vào cảng, bến TND	2	1	50	52
2	<i>Phí</i>	32.058	9.120	28	110
	Phí hàng hải	18.821	5.474	29	114
	Phí Bảo đảm hàng hải	13.214	3.645	28	103
	Phí cảng, bến TND	8	1	13	
	Phí ANCB	15	-	0	
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>20.156</b>	<b>3.479</b>		
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>20.156</b>	<b>3.479</b>		
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>20.116</b>	<b>3.479</b>		
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	-	-		
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	20.116	3.479	17	
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo</b>	<b>40</b>	<b>-</b>		
2.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
2.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	40	-		